

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú bao gồm: từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ nhận cổ phiếu thưởng của người lao động và cổ phiếu ESOP, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng, từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thái nhà kính, tín chỉ các bon, từ chuyển nhượng tài sản số; thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

- [04] Tên người nộp thuế:
[05] Mã số thuế:
[06] Địa chỉ:
[07] Xã/Phường/Đặc khu: [08] Tỉnh/thành phố:
[09] Điện thoại:.....[10] Email:
[11] Tên tổ chức khai thay (nếu có):
[12] Mã số thuế:
[13] Địa chỉ:
[14] Xã/Phường/Đặc khu: [15] Tỉnh/Thành phố:
[16] Điện thoại: [17] Email:
[18] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
[19] Mã số thuế:
[20] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[21]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[22]		
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[23]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[24]		

2	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[25]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[26]		
III	Thu nhập từ nhận cổ phiếu thưởng và cổ phiếu ESOP			
1.1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[27]		
1.2	Tổng thu nhập chịu thuế TNCN	[28]		
1.3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[29]		
IV	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[30]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[31]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		
V	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[33]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[34]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[35]		
VI	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[36]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[37]		
3	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[38]		
4	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[39]		
5	Tổng số thuế GTGT	[40]		
VII	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[41]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[42]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]		
VIII	Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[44]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[45]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[46]		
IX	Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thái nhà kinh, tín chỉ các bon			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[47]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[48]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[49]		

X	Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[50]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[51]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[52]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc TỔ CHỨC KHAI THAY**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu
có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)